

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SGDDĐT-GDPT&GDTX

*Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2025*

V/v hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá năm học 2025 - 2026 đối với cấp THCS, THPT

Kính gửi:

- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh;
- Các trung tâm GDNN-GDTX.

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của Ngành giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện kiểm tra, đánh giá cấp THCS, THPT;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1334/SGDDĐT-GDPT&GDTX ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học; giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các trường phổ thông, trường phổ thông nhiều cấp học, các trung tâm GDNN-GDTX (sau đây gọi tắt là nhà trường) tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 như sau:

**I. XÂY DỰNG QUY CHẾ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

1. Thủ trưởng các đơn vị căn cứ văn bản hướng dẫn về kiểm tra, đánh giá tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế kiểm tra, đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

2. Quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh phải được công khai trong tập thể nhà trường, học sinh, cha mẹ học sinh và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

3. Quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo tính khoa học, tính khả thi khi triển khai thực hiện, đảm bảo chặt chẽ ở tất cả các khâu trong quy trình tổ chức kiểm tra đánh giá. Cụ thể:

a) Quy định trách nhiệm cụ thể các thành viên trong nhà trường về công tác kiểm tra, đánh giá học tập và rèn luyện của học sinh.

b) Quy định cụ thể về thời gian, cách thức tổ chức các kì kiểm tra, đánh giá học tập và rèn luyện của học sinh trong nhà trường (kiểm tra định kì, kiểm tra bù, kiểm tra lại, ...).

c) Quy trình tổ chức xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, xây dựng và chịu trách nhiệm về đề chính thức, đề dự bị; tổ chức sao in và bảo quản, bảo mật, lưu trữ đề kiểm tra.

d) Quy định về xây dựng ma trận, đặc tả và soạn thảo đề kiểm tra; coi kiểm tra, chấm kiểm tra; thống nhất về đáp án và biểu điểm, tổ chức chấm bài kiểm tra đảm bảo khách quan, chính xác; quy định về việc học sinh phúc khảo bài kiểm tra (nếu có) và thời gian học sinh phúc khảo; quy định về việc tổ chức chấm phúc khảo và thống nhất cách xác định điểm phúc khảo.

đ) Quy định về thời gian và cách thức công bố điểm kiểm tra, kết quả kiểm tra và lưu trữ bài kiểm tra học sinh.

e) Quy định chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập (đối với học sinh trung học phổ thông) thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDDĐT-GDTrH, đồng thời lưu ý một số nội dung sau:

- Xây dựng Quy định phải nêu được các giải pháp phù hợp hỗ trợ học sinh bổ sung kiến thức, kỹ năng của môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới;

- Phân công giáo viên hỗ trợ cho học sinh những nội dung, yêu cầu cần đạt của môn lựa chọn, cụm chuyên đề lựa chọn được chuyển đổi để bảo đảm cho học sinh có đủ năng lực học tiếp môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới ở lớp học tiếp theo;

- Quy định thời gian hợp lý cho việc tổ chức chuyển đổi môn học lựa chọn;

- Quy định rõ cách thức kiểm tra, đánh giá theo nội dung, yêu cầu cần đạt của môn lựa chọn, cụm chuyên đề lựa chọn được chuyển đổi. Đề kiểm tra phải được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của bài kiểm tra đánh giá học sinh khi chuyển đổi môn học.

5. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm phổ biến các Thông tư, quy định, Quy chế kiểm tra, đánh giá và cung cấp các thông tin về kiểm tra, đánh giá cho học sinh và cha mẹ học sinh.

## II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định. Tăng cường giám sát đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá để kịp thời chấn chỉnh các sai sót.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT. Đối với môn Lịch sử, Địa lí, Lịch sử và Địa lí tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, bản đồ, câu hỏi mở nhằm tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến khi đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên; bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

2. Các Tổ/nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện kiểm tra, đánh giá; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số để xây dựng các khóa học, chủ đề học tập nhằm phát huy khả năng tự học, học theo hướng dẫn cho học sinh. Khuyến khích các Tổ/nhóm chuyên môn thảo luận, phối hợp xây dựng kế hoạch bài dạy để giáo viên phụ trách lớp tham khảo khi thực hiện các nội dung dạy học trên hệ thống quản lý LMS có kết hợp kiểm tra, đánh giá thường xuyên để quá trình học tập cho học sinh trên internet được hiệu quả.

3. Căn cứ Kế hoạch kiểm tra, đánh giá của nhà trường và của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá cụ thể cho từng lớp, khối lớp được phụ trách.

Công khai cho học sinh số lần, số điểm, hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì; cách thức chọn lựa kết quả kiểm tra, đánh giá đối với kiểm tra, đánh giá thường xuyên thực hiện nhiều lần trước khi tổ chức kiểm tra, đánh giá.

Công khai kế hoạch, tiêu chí kiểm tra đánh giá cho học sinh; tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo công bằng, khách quan và đúng quy định.

4. Thủ trưởng đơn vị tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát việc thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh của Tổ chuyên môn và giáo viên và báo cáo cho cơ quan quản lý.

### **III. TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Hình thức đánh giá**

Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học/hoạt động giáo dục: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT); kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

#### **2. Đánh giá thường xuyên**

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong CT GDPT.

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

Đối với một môn học/hoạt động giáo dục, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học như sau:

- Đối với môn học/hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn 02 lần.

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên theo đúng quy định.

Đối với cụm chuyên đề học tập của môn học ở cấp trung học phổ thông, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

#### **3. Đánh giá định kì**

Đánh giá định kì (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập), gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học/hoạt động giáo dục (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT gồm các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng; tỉ lệ các câu hỏi và bài tập theo các mức độ trên phải phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi ở mức vận dụng.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT trước khi thực hiện.

Trong mỗi học kì, mỗi môn học/hoạt động giáo dục có 01 lần đánh giá giữa kì và 01 lần đánh giá cuối kì.

Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bổ sung với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bổ sung được thực hiện theo từng học kì.

Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bổ sung theo quy định thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

#### **4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì**

Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì nghiêm túc, đúng quy định, đúng theo khung Kế hoạch giáo dục nhà trường, đúng thời lượng quy định, đúng nội dung và hình thức theo yêu cầu; đảm bảo kiểm tra được mục tiêu đánh giá năng lực toàn diện của học sinh.

Nội dung kiểm tra, đánh giá phải căn cứ yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực trong chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT, không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT.

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số, các cơ sở giáo dục ở cấp trung học phổ thông xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm đề kiểm tra định kì bảo đảm các yêu cầu về chuyên môn, kĩ thuật (tham khảo Phụ lục kèm theo Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT).

Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra theo hướng đổi mới (đảm bảo tỉ lệ giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận, tỉ lệ các mức độ câu hỏi, ...) phải được thống nhất do Hiệu trưởng quyết định từ đầu năm học đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT và theo Quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

Thời gian kiểm tra định kì của năm học 2025 - 2026 theo quy định như sau:

- Kiểm tra, đánh giá giữa kì 1: Sau tuần thứ 8 của học kì 1.
- Kiểm tra, đánh giá cuối kì 1: Thời điểm hoàn thành ngày 03/01/2026.
- Kiểm tra, đánh giá giữa kì 2: Sau tuần thứ 7 của học kì 2.
- Kiểm tra, đánh giá cuối kì 2: Thời điểm hoàn thành ngày 16/5/2026. Đối với đề kiểm tra cuối kì 2 của lớp 9 và lớp 12 theo đề kiểm tra, lịch kiểm tra chung của Sở (Sở GDĐT thông báo sau).

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục có tiến trình dạy học khác với tiến trình chung, tiến độ thực hiện kiểm tra đánh giá giữa kì, cuối kì được nhà trường xây dựng đảm bảo phù hợp với tiến trình dạy học của môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình, đồng thời đảm bảo thời điểm hoàn thành theo Quyết định số 797/QĐ-UBND.

## 5. Đối với môn Tiếng Anh

Ngoài thực hiện các quy định trên, nhà trường khi xây dựng Quy chế, Kế hoạch kiểm tra đánh giá cần lưu ý thêm các nội dung sau:

Các hình thức kiểm tra phải phù hợp với phương pháp dạy học và đặc thù môn học được áp dụng trong lớp học, bao gồm kiểm tra nói (đối thoại, độc thoại), kiểm tra viết (tích hợp các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ), và các hình thức thực hành khác, cụ thể:

### a) Hình thức kiểm tra

- *Kiểm tra bằng hỏi-đáp*: nhằm đánh giá kỹ năng nói của học sinh.

Học sinh được kiểm tra thông qua các hoạt động như trả lời câu hỏi, miêu tả tranh, kể truyện, thuyết trình, hùng biện, thảo luận, tranh luận, phỏng vấn, đóng vai, trình bày sản phẩm học tập hoặc các hoạt động giao tiếp phù hợp khác.

Giáo viên cần chú trọng đánh giá năng lực giao tiếp và khả năng sử dụng tiếng Anh trong tình huống thực tế, khuyến khích tổ chức kiểm tra lồng ghép trong các hoạt động học tập trên lớp.

Các dạng bài có thể lựa chọn gồm: *Question and Answer; Picture Description; Story-telling/Narrative; Guided Speech; Dialogue; Situation; Interview/Role-play; Presentation; Debate; Discussion; Simulation* và các dạng bài phù hợp khác để đánh giá kỹ năng nói.

- *Kiểm tra viết*: bao gồm các kỹ năng nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ, được thiết kế theo hướng dẫn đánh giá năng lực giao tiếp của học sinh.

### + Kỹ năng nghe

Sử dụng các thiết bị nghe phù hợp (cassette, đĩa CD, máy tính, thiết bị thu - phát âm thanh), không sử dụng giáo viên đọc lời thoại/nội dung bài nghe.

Bài nghe gồm tối thiểu 2 phần, có từ 8 câu hỏi trở lên, với nhiều dạng khác nhau như: *Listen and match; Listen and number; Listen and tick; Listen and complete; Listen and select the correct option; Listen and give short answers* và các dạng câu hỏi phù hợp khác để đánh giá kỹ năng nghe.

+ **Kỹ năng đọc:** Gồm tối thiểu 2 phần, có từ 8 câu hỏi trở lên, với nhiều dạng bài khác nhau.

Dạng bài gợi ý: *Read and match; Read and number; Read and tick; Read and complete; Read and select the correct option; Read and rearrange the information; Read and find the right information; Read and summarize* và các dạng câu hỏi phù hợp khác để đánh giá kỹ năng đọc.

+ **Kỹ năng viết:** Gồm tối thiểu 2 phần, có từ 5 câu hỏi trở lên, với nhiều dạng bài khác nhau.

Dạng bài gợi ý: *Complete the sentences; Sentence transformation; Reordering; Write short passages; Composition/Essay writing* và các dạng câu hỏi viết phù hợp khác để đánh giá kỹ năng viết.

+ **Kiến thức ngôn ngữ:** Đánh giá năng lực về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng về cách sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh.

Gồm tối thiểu 2 phần nhỏ, có từ 8 câu hỏi trở lên, với các dạng bài như: *Multiple choice; Matching; Gap filling; Information gaps; Reordering; Word form* và các dạng câu hỏi phù hợp khác.

#### - Kiểm tra thực hành

Ở những trường có điều kiện, trong mỗi học kỳ, giáo viên tổ chức cho học sinh vận dụng kiến thức tiếng Anh để giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua bài thực hành hoặc dự án học tập. Giáo viên xây dựng tiêu chí, hướng dẫn và thang điểm đánh giá rõ ràng, bảo đảm việc đánh giá công bằng, chính xác và phản ánh đúng năng lực của từng học sinh.

Chủ đề có thể liên quan đến: *gia đình; sở thích; chăm sóc sức khỏe; bảo vệ môi trường; an toàn thực phẩm; an toàn giao thông; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; kỹ năng sống; ...*

Sản phẩm thực hành có thể là: 01 bài viết hoặc video clip bằng tiếng Anh; Bài thuyết trình hoặc hùng biện tiếng Anh; Hồ sơ học tập (Portfolio), Nhật ký học tập, Dự án hoặc Bài nghiên cứu nhỏ.

#### b) Đánh giá thường xuyên

Hình thức kiểm tra thường xuyên bao gồm: hỏi-đáp, thuyết trình, sản phẩm học tập (đối với kỹ năng nói) và bài kiểm tra viết.

Kỹ năng nói được đánh giá thông qua các hình thức hỏi-đáp, thuyết trình, sản phẩm học tập, thực hiện ít nhất 02 lần trong mỗi học kỳ, bảo đảm phản ánh đúng quá trình rèn luyện và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh.

Các bài kiểm tra viết được thiết kế nhằm đánh giá các kỹ năng nghe, đọc, viết theo định hướng đánh giá năng lực, bảo đảm tính tương xứng các kỹ năng và phù hợp với yêu cầu của bài kiểm tra định kỳ.

### c) Đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra viết phải đánh giá được các kỹ năng nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ, có ít nhất 02 dạng câu hỏi/bài tập cho mỗi kỹ năng/phần, thiết kế theo định hướng đánh giá năng lực. Tỷ lệ điểm giữa các phần không chênh lệch quá 5%. Mỗi bài kiểm tra có từ 30 đến 50 câu hỏi, phân bổ theo 3 mức độ: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 30% vận dụng.

Kỹ năng nói có thể được tổ chức kiểm tra cùng buổi với bài kiểm tra cuối học kỳ hoặc vào một buổi riêng, chiếm từ 20% đến 30% tổng điểm toàn bài.

Việc kiểm tra kỹ năng nói có thể được thực hiện theo hình thức cá nhân, cặp đôi hoặc nhóm nhỏ, tuy nhiên cần xây dựng và công khai hướng dẫn, tiêu chí và thang điểm đánh giá phù hợp để bảo đảm chấm điểm chính xác cho từng học sinh.

Bài thực hành hoặc dự án học tập được tính là 01 lần kiểm tra định kỳ trong học kỳ. Bài thực hành có thể do 01 học sinh hay nhóm học sinh thực hiện nhưng phải có hình thức đánh giá thích hợp để cho điểm từng học sinh.

## **6. Đánh giá, nhận xét kết quả các môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học**

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số: nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi, kết quả học tập môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học; tính điểm trung bình môn học và tính điểm trung bình các môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học.

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét: Nhận xét môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học theo hai mức: Đạt và Chưa đạt; nhận xét về năng khiếu (nếu có).

## **7. Rèn luyện, kiểm tra, đánh giá lại các môn học trong kì nghỉ hè**

Học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì phải rèn luyện trong kì nghỉ hè, hình thức rèn luyện do Hiệu trưởng quy định. Căn cứ vào hình thức rèn luyện trong kì nghỉ hè, giáo viên chủ nhiệm giao nhiệm vụ rèn luyện trong kì nghỉ hè cho học sinh và thông báo đến cha mẹ học sinh. Cuối kì nghỉ hè, nếu nhiệm vụ rèn luyện được giáo viên chủ nhiệm đánh giá đã hoàn thành (có báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ rèn luyện có chữ ký xác nhận của cha mẹ học sinh) thì giáo viên chủ nhiệm đề nghị Hiệu trưởng cho đánh giá lại kết quả rèn luyện cả năm học của học sinh.

Đối với những học sinh chưa đủ điều kiện được lên lớp nhưng có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá từ mức Đạt trở lên, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì được đánh giá lại kết quả học tập các môn học được đánh giá mức Chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét) và các môn học có ĐTBmcn dưới 5,0 điểm (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số).

## **IV. QUẢN LÝ, LƯU TRỮ HỒ SƠ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**



Thủ trưởng các đơn vị thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ kiểm tra đánh giá theo đúng quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ GDĐT quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực GDĐT và Công văn số 2272/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 07/10/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ, lưu trữ và nộp hồ sơ trực tuyến phục vụ công tác quản lý hoạt động chuyên môn từ năm học 2025-2026.

Trên đây là hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá cấp THCS, THPT năm học 2025-2026, Sở GDĐT đề nghị các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Phổ thông và Giáo dục thường xuyên) để được hướng dẫn thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDPT&GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Thắng**